

BỘ THỦY SẢN
Số: 03/2000/TT-BTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/08/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đối với hàng hoá thủy sản

Ngày 30/08/2000, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg.

Ngày 15/08/2000, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành tiếp Quyết định số 95/2000/QĐ-TTg về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Khoản 2 Điều 19 của Quy chế quy định "Các Bộ quản lý chuyên ngành căn cứ chức năng quản lý các yêu cầu cụ thể liên quan đến sử dụng và bảo quản đối với hàng hoá riêng biệt thuộc phạm vi ngành phụ trách, có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết cách ghi nhãn các hàng hoá riêng biệt,..."

Thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hoá, Bộ Thủy sản hướng dẫn chi tiết cách ghi nhãn thống nhất đối với hàng hoá thủy sản như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc ghi nhãn hàng hoá thủy sản lưu thông trong nước và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải theo quy định chung của Quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi tắt là Quy chế) ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/08/1999 và Quyết định số 95/2000/QĐ-TTg ngày 15/08/2000 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số

178/1999/QĐ-TTg ngày 30/08/1999 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 34).

2. Phạm vi điều chỉnh

Các nhóm hàng hoá thuỷ sản có bao gói thương phẩm sau đây khi lưu thông phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định của Thông tư này:

- a) Thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ động vật thực vật thuỷ sản hoặc có thành phần đặc trưng là động vật và thực vật thuỷ sản (sau đây gọi tắt là thực phẩm thuỷ sản).
- b) Giống động vật và thực vật thuỷ sản (kể cả giống bố mẹ).
- c) Nguyên liệu thuỷ sản để sản xuất thức ăn và thức ăn chế biến công nghiệp dùng cho nuôi thuỷ sản (sau đây gọi tắt là nguyên liệu và thức ăn).
- d) Thuốc, hoá chất và chế phẩm sinh học dùng cho động vật và thực vật thuỷ sản (sau đây gọi tắt là thuốc, hoá chất và chế phẩm sinh học).
- e) Lưới đánh cá gồm lưới tấm, sọt để dệt lưới và dây (giềng) để lắp ráp lưới (sau đây gọi tắt là lưới đánh cá).

3. Đối với hàng hoá là thực phẩm thuỷ sản xuất khẩu, cách ghi nhãn cho những nội dung bắt buộc sau đây có thể thỏa thuận với yêu cầu của thị trường nhập khẩu:

- a) Thành phần cấu tạo.
- b) Thời hạn bảo quản, thời hạn sử dụng.
- c) Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

II. NỘI DUNG CỦA NHÃN HÀNG HOÁ

A. Nội dung bắt buộc

1. Thực phẩm thuỷ sản

1.1. Tên hàng hoá

- a) Cách ghi theo quy định chung tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 6 của Quy chế và tiêu chuẩn ngành.
- b) Đối với các sản phẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy chế, tên hàng hoá phải mô tả đúng thực phẩm thuỷ sản trong bao bì, gồm các nội dung sau:

- Tên loài của động vật, thực vật thủy sản (ví dụ: Cá đồng cò phi lê đông lạnh...) hoặc tên mô tả đặc tính và công dụng của hàng hoá (ví dụ: Chả giò cua đông lạnh...)
- Công nghệ chế biến của hàng hoá: Đông lạnh, khô, đóng hộp,... Ví dụ: Cá đồng cò phi lê đông lạnh.
- Dạng chế biến của hàng hoá: Còn vỏ (HOSO), lột vỏ (PUS, PD), phi lê, cắt khúc, chả,... Ví dụ: Chả giò cua đông lạnh

1.2. Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm hàng hoá

- Là tên và địa chỉ ghi trong đăng ký hoạt động kinh doanh.
- Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm thủy sản, nội dung ghi là: Sản xuất tại (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở).
- Đối với cơ sở nhập khẩu thực phẩm thủy sản hoặc cơ sở làm đại lý bán hàng cho nước ngoài, nội dung ghi là: Thương nhân nhập khẩu (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc thương nhân đại lý (tên và địa chỉ cơ sở), đóng gói tại (tên và địa chỉ cơ sở).
- Đối với cơ sở sang bao đóng gói lại thực phẩm thủy sản để bán, nội dung ghi là: sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở), cơ sở đóng gói (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở), đóng gói tại (tên và địa chỉ cơ sở).

1.3. Định lượng hàng hóa

Cách ghi theo quy định tại Điều 8 của Quy chế và Mục II.A.3 của Thông tư số 34.

1.4. Thành phần cấu tạo

- Đối với thực phẩm thủy sản dạng không phối chế và không sử dụng các chất phụ gia chế biến, thì không phải ghi thành phần cấu tạo.
- Đối với thực phẩm thủy sản dạng phối chế có bổ sung các thành phần khác mà không phải là thủy sản, thì phải ghi rõ các thành phần nguyên liệu chính được sử dụng trong công nghệ sản xuất ra thực phẩm thủy sản đó (nguyên liệu thủy sản, các thành phần phối chế khác).
- Đối với thực phẩm thủy sản có sử dụng các chất phụ gia chế biến, nội dung phải ghi rõ tên nhóm chất phụ gia và tên chất phụ gia hoặc mã số quốc tế của chất phụ gia (mã số được đặt trong ngoặc đơn). Riêng các chất phụ gia là "Hương liệu", "Chất tạo ngọt", "Chất tạo màu" phải ghi rõ thêm là "tự nhiên", "nhân tạo" hay "tổng hợp".

d) Đối với thực phẩm thủy sản có sử dụng công nghệ gen hoặc một thành phần nguyên liệu chế biến thực phẩm thủy sản được tạo ra từ công nghệ gen, thì phải ghi trên nhãn dòng chữ bằng tiếng việt "Có sử dụng công nghệ gen".

e) Đối với thực phẩm thủy sản hoặc một thành phần nguyên liệu chế biến thực phẩm thủy sản có sử dụng kỹ thuật chiếu xạ trong sản xuất, chế biến, bảo quản thì phải ghi trên nhãn dòng chữ bằng tiếng việt "Thực phẩm chiếu xạ" hoặc trên nhãn có hình biểu thị thực phẩm chiếu xạ theo quy định quốc tế mà Việt Nam đã công bố áp dụng.

1.5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

Cách ghi theo quy định chung tại Điều 10 của Quy chế và Mục II.A.5 của Thông tư số 34.

1.6. Ngày sản xuất, thời hạn bảo quản, thời hạn sử dụng

Cách ghi theo quy định chung tại Điều 11 của Quy chế và Mục II.A.6 của Thông tư số 34.

1.7. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng

a) Nội dung ghi theo quy định chung tại Điều 12 của Quy chế. Ngoài ra phải ghi thêm một số nội dung sau: Đối tượng sử dụng đặc biệt (ví dụ: dùng cho người ăn kiêng) và cách thức sử dụng (ví dụ: ăn liền, hoặc nấu chín trước khi ăn).

b) Đối với thực phẩm thủy sản có yêu cầu về chế độ bảo quản, nội dung phải ghi là các chỉ tiêu có ảnh hưởng đến công dụng, chất lượng và độ an toàn của sản phẩm đó.

Ví dụ: Đối với hàng khô ghi "bảo quản nơi thoáng mát"

1.8. Xuất xứ của hàng hóa

Khi xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm thủy sản, trên nhãn hàng hóa phải ghi rõ tên nước xuất xứ theo Quy định tại Điều 13 của Quy chế.

2. Giống động vật và thực vật thủy sản

2.1. Tên hàng hóa

a) Cách ghi theo quy định chung tại Điều 6 của Quy chế và tiêu chuẩn ngành hoặc theo tên định loại khoa học.

b) Tên giống của động vật và thực vật thủy sản phải bao gồm cả tên thương mại và tên khoa học của đối tượng đó.

Ví dụ: - Với tôm sú, ghi là: Tôm sú (*Penaeus monodon*)

- Với rong câu chỉ vàng, ghi là: Rong câu chỉ vàng (*Gracilaria asiatica*).

c) Riêng đối với con giống do lai tạo, tên hàng phải ghi kèm theo các dòng lai

Ví dụ: - Tên con giống lai: Cá chép V1

- Các dòng lai: Cá chép Hungari, Chép vàng Indonexia và chép vảy trắng Việt Nam

2.2. Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá

a) Là tên và địa chỉ ghi trong đăng ký hoạt động kinh doanh.

b) Đối với cơ sở sản xuất giống hoặc ương giống, nội dung ghi là: Sản xuất tại (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở).

c) Đối với cơ sở thu gom hoặc vớt giống tự nhiên để bán, nội dung ghi là: Cơ sở đóng gói (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Đóng gói tại (tên và địa chỉ cơ sở). Ngoài ra đối với cơ sở vớt giống tự nhiên phải bổ sung thêm nội dung: Nơi vớt giống tự nhiên.

2.3. Định lượng của hàng hoá

a) Đối với giống động vật thủy sản, nội dung ghi là: Số lượng cá thể (con).

b) Đối với trứng *Artemia*, nội dung ghi là: Khối lượng (g).

c) Đối với giống thực vật đơn bào, nội dung ghi là: Số lượng tế bào (tế bào).

d) Đối với giống thực vật đa bào, nội dung ghi là: Khối lượng (kg).

2.4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

a) Đối với giống động vật thủy sản, nội dung ghi là: số ngày tuổi và chiều dài (mm hoặc cm).

b) Đối với động vật thủy sản bố mẹ, nội dung ghi là: Khối lượng (g) và giai đoạn phát dục.

c) Đối với trứng *Artemia*, nội dung ghi là: Số lượng trứng /g và tỷ lệ nở (%).

d) Đối với giống thực vật thủy sản, nội dung ghi là: Chiều dài (cm), đường kính thân chính (mm) và giai đoạn phát triển.

2.5. Ngày sản xuất, thời hạn bảo quản, thời hạn sử dụng

a) Đối với giống động vật và thực vật thủy sản: